

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 38/2022/DS-ST

Ngày: 02 - 6 - 2022

V/v “Tranh chấp về giao dịch dân
sự, hợp đồng dân sự vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Phục;

2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Minh K.

Địa chỉ: số 26, đường C, khóm A, phường T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Huỳnh Thanh T, địa chỉ: Khu vực 2, phường Hiệp Thành, TP Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 03 tháng 6 năm 2021).

2. Bị đơn: Dương Quốc Đ và Nguyễn Thị Kim C.

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20.01.2020, nguyên đơn có chuyển nhượng của vợ chồng bị đơn

Dương Quốc Đ và Nguyễn Thị Kim C các phần đất sau:

- Phần thứ nhất: Thửa 260, diện tích 6.131m², loại đất Cây lâu năm;
- Phần thứ hai: Thửa 265, diện tích 1.725m², loại đất Quả;
- Phần thứ ba: Thửa 266, diện tích 1.631m², loại đất Quả.

Giá chuyển nhượng 600.000.000 đồng, việc chuyển nhượng có lập hợp đồng và được công chứng ngày 20.01.2020. Sau khi công chứng đã trả đủ tiền nhưng nguyên đơn chưa canh tác và cũng chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng.

Sau một thời gian, đến ngày 02.12.2020 phía bị đơn có thỏa thuận chuộc lại toàn bộ diện tích đất trên với giá 650.000.000 đồng, giữa các bên có lập Văn bản Hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên được công chứng cùng ngày, bị đơn cam kết trả tiền lại nguyên đơn như sau:

- Lần đầu trả 350.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng;
- Lần 2: Trong vòng 60 ngày khi bị đơn vay được tiền Ngân hàng sẽ trả phần còn lại 250.000.000 đồng.

Sau đó nguyên đơn trả lại giấy đất để bị đơn vay Ngân hàng nhưng bị đơn chỉ trả lại 250.000.000 đồng và đến nay vẫn không trả số tiền còn lại cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Dương Quốc Đ và Nguyễn Thị Kim C cùng có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 02.12.2020 đến nay với mức lãi suất theo thỏa thuận là 1,5%/tháng.

Tại biên bản ghi lời khai 08 tháng 7 năm 2021, chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Hiện nay giữa chị C và anh Đ đã ly hôn. Nhưng vào năm 2019, giữa chị và Đ còn là vợ chồng thuận thảo nhau, khi đó anh Đ có mua miếng đất giao cho chị đứng tên nhưng mọi giao dịch đều do anh Đ thực hiện và về kể lại chị C nghe như sau:

Sau khi chị C đứng tên giấy đất thì anh Đ bán phần đất đó cho người ở Ngã Bảy với giá hơn 2 tỷ đồng (Chị không biết tên, địa chỉ) nhưng chưa chuyển tên. Sau đó người này cầm giấy đất cho ông K. Sự việc tiếp theo diễn ra như thế nào chị không biết nhưng đến ngày 20.11.2020 thì anh Đ kêu chị ra Phòng công chứng ở Ngã Bảy ký tên để ông K trả lại giấy đất để bán cho người khác, chị C thừa nhận có ký tên tại phòng công chứng ở Ngã Bảy nhưng không biết nội dung là gì và giữa anh Đ và ông K thỏa thuận tiền bạc gì thì chị hoàn toàn không biết. Hiện nay theo chị biết thì phần đất nêu trên đã bán cho người khác và người này đã được cấp giấy. Trước yêu cầu của ông K, chị C có ý kiến như sau: Mặc dù chị có ký tên nhưng mọi giao dịch về tiền

bạc đều do anh Đ và ông K thỏa thuận nên việc xác định trách nhiệm trả nợ như thế nào đối với ông K là do anh Đ quyết định.

Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim C trả tiền mà chỉ yêu cầu anh Dương Quốc Đ trả số tiền và tính lãi suất như trình bày trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung, qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn Đề có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi suất theo yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự xuất phát ban đầu là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng khi phát sinh tranh chấp thì hợp đồng này không còn tồn tại nên xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng : Bị đơn Dương Quốc Đ và Nguyễn Thị Kim C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng ngày 20 tháng 01 năm 2020. Đến ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các bên có lập: Văn bản hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Cùng ngày 02 tháng 12 năm 2020, bị đơn Dương Quốc Đ có ký Giấy nhận nợ: Nội dung là có mượn nguyên đơn Trần Minh K 400.000.000 đồng, thời hạn 60 ngày kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2020, lãi suất 1,5%/tháng.

[4] Tại Kết luận Giám định số 68/KL-KTHS, ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ ký tại Giấy nhận nợ ngày 02.12.2020, phần bên nhận nợ là do Dương Quốc Đ ký tên.

[5] Qua phân tích đánh giá toàn bộ chứng cứ, xét bị đơn có ký giấy nhận nợ với nguyên đơn và đã vi phạm nghĩa vụ đối với nguyên đơn như đã cam kết nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về trách nhiệm trả nợ, tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với Nguyễn Thị Kim C, sự tự nguyện này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Đồng thời, phù hợp với Giấy nhận nợ chỉ do một mình Dương Quốc Đ ký tên nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với chị C. Đồng thời, xác định trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn thuộc về bị đơn Đ. Từ đó có căn cứ buộc bị đơn Đ có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền gốc 400.000.000 đồng.

[5.1] Về lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng là không vi phạm pháp luật, nên áp dụng mức lãi suất này để tính trách nhiệm trả lãi của bị đơn Đ đối với nguyên đơn từ ngày 02.12.2020 đến nay là 18 tháng:

$400.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 18 \text{ tháng} = 108.000.000 \text{ đồng}$ là số tiền lãi mà bị đơn Đ có nghĩa vụ đối với nguyên đơn.

[5.2] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015. Các Điều Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Dương Quốc Đ có nghĩa vụ trả cho Trần Minh K tổng số tiền là 508.000.000đ (Năm trăm lẻ tám triệu đồng). Trong đó nợ gốc 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) đồng và lãi suất 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Trần Minh K về việc yêu cầu Nguyễn Thị Kim C trả nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Dương Quốc Đ phải nộp 24.320.000đ (Hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Trần Minh K được nhận lại 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009111, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm